TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ -ST
Ngày: 10 - 7 - 2025
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và bà Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Phú Thọ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2025 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1997 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, tỉnh P
2.Bị đơn: Anh **Bùi Duy Th**, sinh năm 1996 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, tỉnh Ph

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trtrình bày*:

Chị Nguyễn Thị Tr kết hôn với anh Bùi Duy Th vào năm 2020 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, Lương Sơn, Hoà Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân do anh Th cờ bạc không tu trí làm ăn. Hiện tại vợ chồng đã ly thân không còn tình cảm với nhau nữa nên chị Trxin được ly hôn với anh Th và có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Vì lý do sức khoẻ chị Trcó đơn xin được vắng mặt tại phiên toà

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Phía bị đơn – anh Bùi Duy Th không có mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày quan điểm của mình nộp cho Tòa án.

Do anh Th không đến toà làm việc, Tòa án đã tiến xác minh tại Công an và chính quyền địa phương nơi anh Th cư trú và gia đình anh Th thì được biết:

Anh Bùi Duy Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Đồng Bon, xã Cao Dương; Tuy nhiên anh Th đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà còn chị Trthì bỏ về sống với bố mẹ đẻ chị Trtại xóm Cáp xã Thanh Sơn.

Tại biên bản xác minh ngày 05/5/2025, ông Bùi Văn Bổng trình bày: Con ông là Bùi Duy Th kết hôn với chị Nguyễn Thị Trang, sau khi kết hôn được thời gian ngắn thì mỗi người một nơi. Anh Th bỏ đi làm ăn xa, còn chị Trcũng không sống với gia đình nhà chồng nữa. Cả anh Th và chị Trđều mong muốn được ly hôn.

Do anh Th không có mặt tại nơi cư trú. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Th, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

* Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên cho rằng Tòa án nhân dân khu vực 13- Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Việc Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục.

Về nội dung đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51,56, Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị Trđược ly hôn anh Th; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền : Bị đơn anh Bùi Duy Th có nơi cư trú tại thôn Đồng Bon, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, Hoà Bình (nay là tỉnh Phú Thọ) Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn (Khu vực 13 – Phú Thọ) thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1- Điều 28; khoản 1 - Điều 35; điểm a - khoản 1 - Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Sự vắng mặt của đương sự : Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng trực tiếp cho anh Bùi Duy Th, nhưng anh Th vắng mặt nơi cư trú. Tòa đã tiến hành niêm yết công khai nơi cư trú của anh Th theo quy định tại điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Trcó đơn đề xin xét xử vắng mặt.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025 toà án mở phiên toà, do anh Th vắng mặt. HĐXX ra quyết định hoãn phiên toà và ấn định ngày xét xử 10/7/2025.

Ngày 07/7/2025 anh Th vắng mặt lần thứ 2, chị Nguyễn Thị Trcó đơn đề xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự hội đồng tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trvà anh Bùi Duy Th tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình vào ngày 18/12/ 2020. Toà xác định đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng anh chị sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Chị Trcho rằng anh Th hay chơi bời cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Hiện tại mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai nữa nên chị Trxin được ly hôn với anh Th.

Còn đối với anh Th toà án triệu tập nhiều lần nhưng anh Th không đến toà làm việc và không có ý kiến trả lời, ông Bùi Văn Bổng bố của anh Th cũng cho biết việc chị Trcó đơn xin ly hôn toà án đang giải quyết anh Thiên cũng biết, bản thân anh Th cũng muốn ly hôn nhưng do đi làm xa anh Th không đến toà làm việc được.

Toà xét: Theo lời trình bày của chị Trcũng như ý kiến của chính quyền địa phương, ý kiến kiến của gia đình anh Th thì toà xét thấy mâu thuẫn của chị Trvà anh Th như vậy là đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu để hôn nhân kéo dài như hiện tại thì ảnh hưởng tới cả hai bên. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trđối với anh Bùi Duy Th.

[2.2] Về con chung. Tài sản chung, công nợ chung không có nên Toà không xét:

[2.3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trphải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[**1**].Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51,56, Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[**2**] **Tuyên**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trvề việc xin ly hôn anh Bùi Duy Th.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Trđược ly hôn với anh Bùi Duy Th

[**3**] **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Tr phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0005223, ngày 15/4/2025 tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 13- Phú Thọ, chị Nguyễn Thị Trđã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[**4**]**Về quyền kháng cáo**: Chị Nguyễn Thị Trvà anh Bùi Duy Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ
- VKSND Khu vực 13- Phú Thọ
- THADS tỉnh Phú Thọ
- Các đương sự
- UBND xã Cao Dương
- Lưu HSVA

Nguyễn Thị Nguyệt